

Bản án số: 27/2019/HSST

Ngày 18/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Lê Thị Tâm

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Bùi Thị Ngọc; Nghề nghiệp: Giáo viên

2. Bà: Lê Thị Huyền; Nghề nghiệp: Cán bộ Mặt trận tổ quốc huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Bà: Lê Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/HSST ngày 17/9/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo: Họ và tên: Nguyễn Văn H tên gọi khác: Hoàng C, sinh ngày: 02/7/2002

Nơi cư trú: Thôn BY, xã NT, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Không rõ; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1981 (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn BY, xã NT, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (có mặt).

+ NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BỊ CÁO: Nguyễn Văn H

Bà: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1959 (bà ngoại bị cáo H)

Địa chỉ: Thôn BY, xã NT, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ NGƯỜI BẢO CHẤM CHO BỊ CÁO NGUYỄN VĂN H:

Ông: Trịnh Đình Hợp - Trợ giúp viên Pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6 – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt);

+ Người bị hại:

Anh Dương Văn M, sinh năm: 1997

Trú tại: Thôn MT, xã LS, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước nên ngày 09/7/2019, Nguyễn Văn H bắt xe khách đi từ Hà Nội vào nhà anh Đinh Văn H, sinh năm: 1983, trú tại thôn ĐX, xã T1, huyện Thường Xuân chơi và ăn ngủ tại đây. Ngày 13/7/2019, anh Dương Văn M, sinh năm 1997 trú tại thôn MT, xã LS, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa để lắp đặt điện, nước cho nhà anh H và ngủ lại qua đêm cùng với Nguyễn Văn H tại chiếc giường kê ở phòng khách nhà anh H. Khi ngủ cùng nhau Nguyễn Văn H hỏi mượn anh Dương Văn M chiếc điện thoại Sam sung Galaxy A750 màu xanh để sử dụng, được anh M đồng ý và cho biết mật khẩu mở điện thoại là "686868". Khoảng 8 giờ ngày 14/7/2019, anh Dương Văn M đi làm việc tại ngôi nhà đang xây dựng của anh H cách đó khoảng 30m và để chiếc điện thoại Sam sung Galaxy A750 màu xanh cùng chiếc ví da bên trong có hơn 500.000 đồng để ở chiếc giường Nguyễn Văn H đang ngủ. Khi H tỉnh dậy quan sát không có ai ở nhà nên Nguyễn Văn H đã lấy chiếc điện thoại trên và mở ví ra lấy số tiền 500.000 đồng rồi cất ví vào chỗ cũ. Sau khi lấy được tài sản, H đi bộ ra đường 517, bắt taxi đi thành phố Thanh Hóa bán chiếc điện thoại trên cho chị Lê Thị N, sinh năm 1989, trú tại số nhà 292 Trần Phú, phường Ba Đình Thành phố Thanh Hóa được số tiền 2.900.000 đồng, sau đó H bắt taxi vào Thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An chơi và tiêu xài cá nhân hết số tiền 2.625.000đ (*hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh Dương Văn M đã báo cáo Công an xã T1 và Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân giải quyết. Ngày 16/7/2019 Nguyễn Văn H đã đến Cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền còn lại là 775.000đ (*bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Đối với chiếc điện thoại Sam sung Galaxy A750 màu xanh, sau khi Nguyễn Văn H bán cho chị Lê Thị N, chị N đã bán lại cho hai vợ chồng không quen biết nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá trên hồ sơ đối với chiếc điện thoại trên. Tại kết luận định giá tài sản số 15/KL-ĐGTS ngày 17/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thường Xuân kết luận tổng giá trị tài sản của chiếc điện thoại trên tại thời điểm định giá là 5.200.000đ (*năm triệu hai trăm nghìn đồng*).

Đối với số tiền còn lại là 775.000đ (*bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*), Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại anh Dương Văn M, đồng thời quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 5.225.000 đồng, trong đó là 300.000 đồng là chi phí tìm kiếm tài sản cho anh M. Anh M đã nhận đủ số tiền 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*) và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đối với chị Lê Thị N, khi mua chiếc điện thoại di động của Nguyễn Văn H, chị N không biết tài sản Hoàng trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSTX ngày 17/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo

Nguyễn Văn H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại chương XII của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 06 (*sáu*) đến 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Dương Văn M đã nhận đủ số tiền 6.000.000đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Về án phí: Bị cáo H phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H có quan điểm bào chữa cho rằng: Đồng ý với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo còn trẻ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt, không có bố, mẹ mất sớm, bị cáo ở với ông bà ngoại từ nhỏ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội ra đầu thú và tự giác giao nộp lại tài sản là 775.000đồng cho cơ quan điều tra, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 5.225.000đồng bị cáo đã tiêu xài cá nhân, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo H chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại chương XII của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 100 BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức 06 (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H, người đại diện hợp pháp của bị cáo H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tiến hành đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 14/7/2019, tại thôn ĐX, xã T 1, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn H đã trộm cắp của anh Dương Văn M, sinh năm 1997

trú tại thôn MT, xã LS, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A 750 màu xanh trị giá 5.200.000 đồng và số tiền 500.000đồng. Tổng tài sản bị cáo Nguyễn Văn H trộm cắp là 5.700.000đ (*năm triệu bảy trăm nghìn đồng*).

[2]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý và bảo vệ tài sản, đã lén lút trộm cắp tài sản một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A 750 màu xanh. Theo kết luận định giá tài sản số: 15/KL-ĐGTS ngày 17/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thường Xuân kết luận một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A 750 màu xanh trị giá 5.200.000 đồng và số tiền 500.000đồng. Tổng tài sản mà Nguyễn Văn H trộm cắp là 5.700.000đ (*năm triệu bảy trăm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[4]. Xét về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn H là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tự giác giao nộp lại số tiền 775.000đồng cho cơ quan điều tra, tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 5.225.000đồng (trong đó có 300.000đồng tiền chi phí tìm kiếm cho anh M), người bị hại anh Dương Văn M đã nhận đủ số tiền 6.000.000đồng, anh M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H tính đến thời điểm phạm tội cũng như xét xử là người chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại chương XII của Bộ luật hình sự.

[5]. Với tính chất vụ án; hành vi phạm tội và nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm của bị cáo trên cơ sở xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét nhận thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H chưa phù hợp, nên không được chấp nhận.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Nguyễn Văn H tên gọi khác Hoàng Con

Phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/10/2019). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã NT, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. “*Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*”. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/10/2019); Người đại diện hợp pháp của bị cáo; Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HSVA

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thị Tâm